

Số: **02** /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày **05** tháng **01** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 04 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng An toàn An ninh hàng hải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 524/QĐ-CHHVN ngày 04/8/2008 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển giữa Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Việt Nam với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng tham mưu có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Quốc gia TKCN (đề b/c);
- Bộ GTVT (đề b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Website Cục;
- Lưu: VT, ATANH (3).



Nguyễn Xuân Sang

QUY CHẾ

Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số **02** /QĐ-CHHVN ngày **05** tháng **01** năm **2016** của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn (TKCN) trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam liên quan đến hoạt động phối hợp TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Vùng trách nhiệm TKCN trên biển: là vùng biển Việt Nam, vùng nước cảng biển Việt Nam, trừ vùng cấm và vùng hạn chế trên biển.

2. Cơ quan chủ trì TKCN: là cơ quan chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động TKCN trong một vùng hoặc khu vực biển, cụ thể là:

a) Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam chủ trì phối hợp hoạt động TKCN trên vùng biển Việt Nam, trừ vùng nước cảng biển, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển.

b) Cảng vụ hàng hải chủ trì phối hợp hoạt động TKCN trong vùng nước cảng biển.

3. Đơn vị phối hợp TKCN là các cơ quan, tổ chức theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phải điều động lực lượng, phương tiện thuộc quyền quản lý tham gia hoạt động TKCN.

4. Phương châm 4 tại chỗ “chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ”.

5. Các cụm từ viết tắt được hiểu như sau:

- a) Trung tâm: Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam.
- b) Trung tâm khu vực: Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải khu vực.
- c) Trạm: Trạm phối hợp TKCN hàng hải khu vực.
- d) Vishipel: Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp TKCN trên vùng trách nhiệm

1. Phối, kết hợp mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động TKCN trên vùng trách nhiệm, tiết kiệm ngân sách Nhà nước; ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường; triệt để thực hiện phương châm 4 tại chỗ, trong đó chú trọng việc sử dụng lực lượng tại chỗ và phương tiện tại chỗ.

2. Cơ quan chủ trì TKCN khi huy động người và phương tiện tham gia hoạt động TKCN phải thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền của mình để chủ động tiến hành các hoạt động TKCN kịp thời, có hiệu quả, hạn chế thấp nhất về thiệt hại đối với người, tài sản và ô nhiễm môi trường.

3. Bảo đảm thông tin cho hoạt động TKCN; ưu tiên tiếp nhận, xử lý thông tin TKCN; báo cáo kịp thời đến Ủy ban Quốc gia TKCN khi xét thấy tình huống vượt quá khả năng của lực lượng ứng cứu, đồng thời báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam để phối hợp thực hiện.

4. Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng, tàu thuyền hoạt động trên vùng trách nhiệm tham gia TKCN.

5. Bảo đảm an toàn cho người, tàu thuyền tham gia TKCN.

6. Bảo đảm các lực lượng chuyên trách tổ chức hiệu quả công tác thường trực 24/7 để tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin cứu nạn; tổ chức thu nhận, xử lý thông tin báo nạn, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin kịp thời và hỗ trợ lẫn nhau trong giải quyết công việc.

Điều 4. Huấn luyện, diễn tập phối hợp TKCN

1. Huấn luyện, diễn tập nghiệp vụ phối hợp TKCN nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức và thuyền viên liên quan đến hoạt động phối hợp TKCN của đơn vị. Đồng thời duy trì và nâng cao tính sẵn sàng trong công tác thường trực, tổ chức hoạt động TKCN khi có tình huống tai nạn, sự cố xảy ra.

2. Tùy theo tình hình, điều kiện cụ thể, hoạt động diễn tập của các đơn vị được thực hiện dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau, sau mỗi lần diễn tập phải tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam và lưu hồ sơ.

3. Hàng năm Cơ quan chủ trì TKCN xây dựng kế hoạch huấn luyện, diễn tập thường xuyên trong vùng trách nhiệm trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt và triển khai thực hiện.

Đối với các trường hợp huấn luyện, diễn tập với các tổ chức cứu nạn nước ngoài trình Ủy ban Quốc gia TKCN phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban Quốc gia TKCN phê duyệt.

Điều 5. Thanh toán chi phí TKCN

1. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển do ngân sách nhà nước cấp và được thanh toán theo quy định. Hồ sơ thanh quyết toán vụ việc TKCN được thực hiện theo hướng dẫn bằng văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam đối với Trung tâm và Cảng vụ hàng hải.

2. Nguyên tắc thanh, quyết toán chi phí TKCN.

a) Các cơ quan, đơn vị chủ trì phối hợp TKCN phải có cơ sở bằng chứng (tài liệu, nhật ký trực ban...) thể hiện tính hợp pháp, hợp lý của công tác triển khai hoạt động phối hợp TKCN.

b) Có căn cứ, cơ sở để kết thúc vụ việc.

c) Đầy đủ hồ sơ theo quy định: Hồ sơ nhật ký vụ việc, hồ sơ báo cáo quyết toán.

Chương II THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG TKCN

Điều 6. Hệ thống thông tin TKCN

1. Hệ thống đài thông tin duyên hải Việt Nam bao gồm cả vô tuyến mặt đất và vô tuyến vệ tinh.

2. Hệ thống thông tin liên lạc: điện thoại, fax, email.

3. Các hệ thống thông tin chuyên ngành khác, các loại hình thông tin khác của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.

Điều 7. Quy định về thông tin liên lạc trong TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển

1. Sử dụng các kênh (tần số) trực canh, thông tin liên lạc và cấp cứu - khẩn cấp trên biển bằng vô tuyến điện thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nội dung điện cấp cứu - khẩn cấp của đối tượng bị nạn cần có đủ thông tin giúp cho Cơ quan chủ trì TKCN hoặc phương tiện đang hoạt động trên biển gần khu vực bị nạn biết tình huống tai nạn, sự cố để chuẩn bị phương án hỗ trợ hoặc TKCN, như:

a) Tên phương tiện bị nạn, số IMO, hô hiệu, mã nhận dạng hàng hải (MMSI) hoặc nhận dạng khác.

b) Thời gian và vị trí bị nạn.

c) Tính chất tai nạn.

d) Yêu cầu trợ giúp cứu người gặp nạn hoặc lai dắt, cứu hộ phương tiện và các yêu cầu khác (nếu có).

đ) Tên, địa chỉ và các phương thức liên lạc với chủ phương tiện hoặc với đại diện của chủ phương tiện.

e) Các thông tin hữu ích khác: Số lượng và tình trạng sức khỏe thuyền viên, người trên phương tiện; tình hình thời tiết, cấp sóng, gió tại khu vực bị nạn; tần số, thiết bị thông tin, thiết bị phao cứu sinh.

Điều 8. Quy định về phát thông tin người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển và trong vùng nước cảng biển

1. Thông tin cảnh báo về hoạt động TKCN người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển và trong vùng nước cảng biển do Hệ thống đài thông tin duyên hải Việt Nam phát trên tần số và theo phương thức quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nội dung thông tin cảnh báo hàng hải về hoạt động TKCN do cơ quan chủ trì phối hợp TKCN quyết định.

3. Việc tạm dừng, dừng phát thông tin TKCN do cơ quan chủ trì phối hợp TKCN quyết định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TKCN

Điều 9. Trách nhiệm của Cơ quan chủ trì phối hợp TKCN

1. Tổ chức và duy trì hệ thống trực ban 24/24 giờ hàng ngày để tiếp nhận và xử lý kịp thời mọi thông tin báo nạn xảy ra trên vùng biển Việt Nam.

2. Trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa Cục Hàng hải Việt Nam với các cơ quan đơn vị liên quan (Cục Đường thủy nội địa, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng...) hoặc căn cứ tình hình thực tế tại khu vực trách nhiệm, cơ quan chủ trì phối hợp TKCN xây dựng Quy chế phối hợp TKCN với các cơ quan, đơn vị liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp TKCN, trong đó quy định:

a) Trách nhiệm cụ thể của các đơn vị trong hoạt động phối hợp TKCN trên vùng trách nhiệm.

b) Cung cấp thông tin, danh mục nguồn lực sẵn sàng tham gia hoạt động phối hợp TKCN khi có yêu cầu.

c) Nguyên tắc phối hợp, cung cấp, xử lý thông tin báo nạn; điều động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động phối hợp TKCN khi có tình huống xảy ra.

d) Phối hợp trong công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn hàng hải, hoạt động TKCN; công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá,...

3. Lập Sổ thống kê, cập nhật các trang thiết bị, phương tiện của các cơ quan, đơn vị liên quan trong vùng trách nhiệm của mình có thể tham gia hoạt động phối hợp TKCN.

4. Công tác báo cáo:

a) Hàng tháng, sáu tháng và hàng năm thực hiện báo cáo về hoạt động công tác TKCN cho Cục Hàng hải Việt Nam (mốc tính từ 16 tháng này đến ngày 15 tháng sau).

b) Báo cáo đột xuất vụ việc:

- Sau khi tiếp nhận được thông tin và xác minh chính xác về vụ việc phải báo cáo ngay bằng tin nhắn/ điện thoại (ngoài giờ hành chính và chỉ áp dụng đối với các trường hợp TKCN tàu biển) hoặc điện thoại, fax (trong giờ làm việc) cho Cục Hàng hải Việt Nam (qua Phòng An toàn An ninh Hàng hải);

- Trong quá trình điều hành hoạt động phối hợp TKCN: Trước 16.30 giờ hàng ngày báo cáo kết quả công tác TKCN trong ngày và kế hoạch ngày tiếp theo; báo cáo tổng hợp kết quả xử lý vụ việc ngay sau khi vụ việc kết thúc cho Cục Hàng hải Việt Nam (qua Phòng An toàn An ninh Hàng hải).

5. Tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm đối với các vụ việc TKCN điển hình để phối hợp hoạt động được hiệu quả hơn.

6. Phân công người phát ngôn, cung cấp thông tin TKCN của đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Chỉ đạo các Trung tâm khu vực, Trạm chủ trì xây dựng Quy chế, phương án phối hợp TKCN hàng hải với các cơ quan đơn vị liên quan trong khu vực trách nhiệm TKCN được giao.

2. Hướng dẫn về mặt nghiệp vụ TKCN hàng hải cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

3. Điều động phương tiện chuyên dùng của Trung tâm:

a) Triển khai hoạt động TKCN đối với tàu biển, tàu SB bị nạn trên biển: Trung tâm chủ động điều động lực lượng, phương tiện do mình quản lý.

b) Triển khai hoạt động TKCN đối với phương tiện, tàu thuyền bị nạn của Bộ ngành khác và địa phương: Trung tâm phải báo cáo ngay cho Ủy ban Quốc gia TKCN bằng văn bản (fax) và đề xuất phương án phối hợp TKCN để xin ý kiến chỉ đạo. Sau khoảng thời gian 60 phút kể từ thời điểm báo cáo, xét thấy người bị nạn trên các phương tiện có nguy cơ bị đe dọa đến tính mạng mà chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia TKCN, Trung tâm căn cứ tình hình thực tế báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam để đề xuất và triển khai điều động lực lượng, phương tiện của mình sau khi được chấp thuận. Sau khi kết thúc vụ việc, Trung tâm phải có giải trình với Cục Hàng hải Việt Nam thể hiện tính hợp pháp, hợp lý của công tác điều động phương tiện và báo cáo Ủy ban Quốc gia TKCN.

4. Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác do Cục Hàng hải Việt Nam, Ủy ban Quốc gia TKCN giao.

Điều 11. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam

1. Trực canh 24/7 trên toàn hệ thống Đài Thông tin Duyên hải Việt Nam để thu nhận, xử lý thông tin báo nạn. Hỗ trợ thông tin liên lạc trên biển phục vụ hoạt động TKCN.

2. Xây dựng quy trình trực canh cấp cứu và phát quảng bá thông tin TKCN.

3. Phối hợp tham gia công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoạt động TKCN trên biển cũng như các hoạt động khác liên quan đến nghiệp vụ khai thác thông tin TKCN trên biển theo thông lệ quốc tế và quy định trong nước.

4. Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động TKCN theo quy định.

5. Phối hợp với cơ quan chủ trì TKCN xây dựng Quy chế phối hợp thông tin TKCN.

6. Phân công người phát ngôn, cung cấp thông tin TKCN của đơn vị.

Điều 12. Trách nhiệm của Phòng An toàn An ninh hàng hải

Là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Cục về công tác TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển, cụ thể:

1. Đề xuất, áp dụng các biện pháp tìm kiếm - cứu nạn trong ngành hàng hải; nâng cao chất lượng của công tác thông tin hàng hải, tìm kiếm - cứu nạn hàng hải và các hệ thống hỗ trợ hàng hải.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện phối hợp tìm kiếm và cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển theo quy định của pháp luật.

3. Phê duyệt kế hoạch về huấn luyện, diễn tập trong vùng trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục và giám sát, kiểm tra thực hiện.

4. Chỉ đạo, giám sát các đơn vị trực thuộc xây dựng Quy chế, phương án phối hợp TKCN hàng hải với các cơ quan đơn vị liên quan trong khu vực thuộc trách nhiệm.

5. Hàng năm, xây dựng kế hoạch về diễn tập TKCN trình Bộ Giao thông vận tải và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện sau khi được phê duyệt.

6. Đề xuất các cán bộ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia các lớp huấn luyện về nghiệp vụ TKCN do Ủy ban Quốc gia TKCN tổ chức.

7. Phối hợp với Phòng Tài chính để thực hiện thanh quyết toán TKCN cho các đơn vị trực thuộc Cục.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Tài chính

Là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Cục:

1. Hướng dẫn các đơn vị có liên quan về thanh quyết toán chi phí TKCN; duyệt quyết toán chi phí TKCN của các đơn vị trực thuộc Cục.

2. Chủ trì, phối hợp với Phòng An toàn An ninh hàng hải xây dựng dự toán kinh phí diễn tập TKCN trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

3. Đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Cục các vấn đề liên quan đến kinh phí TKCN.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường

Là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Cục:

1. Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực TKCN hàng hải; tổ chức xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ thông tin phục vụ công tác quản lý và khai thác trong lĩnh vực TKCN hàng hải theo chương trình, mục tiêu được phê duyệt.

2. Phối hợp với Phòng Tài chính để thực hiện thanh quyết toán TKCN cho các đơn vị trực thuộc Cục.

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Pháp chế

Tham mưu cho Lãnh đạo Cục, tổ chức rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về TKCN; kiểm tra phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

Chương IV

TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TKCN

Điều 16. Phối hợp xử lý thông tin báo nạn

1. Các cơ quan, đơn vị khi nhận được thông tin báo nạn, phải có ngay các biện pháp xử lý:

a) Nhanh chóng xác minh tình trạng, tính chất của thông tin báo nạn.

b) Liên lạc với đối tượng bị nạn, chủ tàu, đại lý... để cập nhật thông tin về tình trạng của người, phương tiện bị nạn, xác định rõ tình trạng và yêu cầu trợ giúp của đối tượng bị nạn; hoặc đưa ra các hướng dẫn cần thiết để giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

c) Duy trì thông tin liên lạc với đối tượng bị nạn trong quá trình tiến hành hoạt động TKCN.

d) Chuyển giao, cung cấp thông tin tới các Cơ quan chủ trì TKCN theo Quy định của pháp luật và Quy chế đã được ký kết.

2. Mọi thông tin liên quan đến vụ việc phải ghi chép đầy đủ, chính xác và trung thực trong Sổ nhật ký.

Điều 17. Phối hợp hoạt động TKCN

1. Cơ quan chủ trì hoạt động TKCN.

a) Yêu cầu hệ thống đài Thông tin duyên hải Việt Nam phát quảng bá thông tin TKCN về người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên vùng trách nhiệm để thông báo cho các phương tiện hoạt động xung quanh khu vực biết, trợ

giúp; duy trì thông tin liên lạc với đối tượng bị nạn để cập nhật thông tin; kết thúc phát thông tin TKCN.

b) Trên cơ sở Quy chế phối hợp đã ký kết, Sở thống kê cập nhật các trang thiết bị, phương tiện của các cơ quan, đơn vị liên quan trong vùng trách nhiệm và các biện pháp nghiệp vụ hỗ trợ khác như (AIS, LRIT, VTS, các hệ thống trợ giúp hàng hải khác...) để tính toán, lập kế hoạch huy động phương tiện, lực lượng tham gia phối hợp TKCN, bảo đảm nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

c) Trường hợp xét thấy vượt quá khả năng ứng cứu, Cơ quan chủ trì TKCN kịp thời đề xuất, kiến nghị Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu để huy động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động phối hợp TKCN.

d) Quyết định việc tạm dừng hoặc kết thúc vụ việc TKCN. Thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và lực lượng, phương tiện tham gia TKCN biết quyết định của mình; trong một số trường hợp thời gian TKCN kéo dài, không có kết quả thì cơ quan chủ trì TKCN phải đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để quyết định kết thúc vụ việc TKCN.

đ) Trực tiếp giải quyết các vấn đề liên quan đến bàn giao người, phương tiện bị nạn cho các cơ quan chức năng, theo quy định của pháp luật.

e) Tổng hợp hồ sơ quyết toán, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân được huy động tham gia hoạt động TKCN kê khai, tổng hợp chi phí hoạt động, xác nhận hồ sơ và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét thanh toán theo quy định của pháp luật.

g) Ghi chép và lưu đầy đủ các thông tin liên quan trong quá trình xử lý vụ việc vào Sổ nhật ký, báo cáo tình hình vụ việc theo quy định.

h) Đề xuất cấp có thẩm quyền để kịp thời động viên khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động TKCN, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật trong hoạt động TKCN.

2. Cơ quan phối hợp hoạt động TKCN.

a) Tuân thủ và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì TKCN trong việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động phối hợp TKCN, cũng như việc bàn giao người, phương tiện bị nạn cho các cơ quan có liên quan khác khi có yêu cầu.

b) Cung cấp các thông tin liên quan đến phương tiện bị nạn hoặc đề xuất các phương án phối hợp TKCN cho cơ quan chủ trì TKCN.

c) Trong khả năng của mình, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của cơ quan chủ trì TKCN để hoạt động phối hợp TKCN được thực hiện một cách có hiệu quả nhất.

d) Ghi chép và lưu đầy đủ các thông tin liên quan trong quá trình phối hợp xử lý vụ việc, báo cáo tình hình vụ việc theo quy định.

Điều 18. Đầu mối phối hợp thực hiện công tác TKCN

- a) Cục Hàng hải Việt Nam
- b) Phòng An toàn An ninh Hàng hải

Số điện thoại cố định : +4 37683194

Điện thoại di động: 0904113354

Số fax: +4 37683641

Email: Safetydept@vinamarine.gov.vn

c) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (*phụ lục kèm theo*).

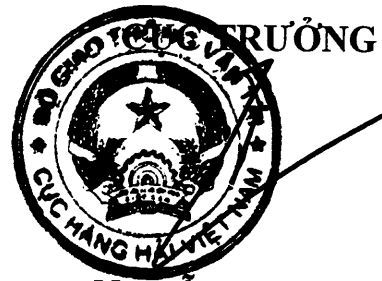
Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng tham mưu có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong thời gian thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Cục Hàng hải Việt Nam để được hướng dẫn, xem xét và giải quyết./.



Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-CHVN ngày tháng năm 2016
của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam

**Danh sách Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN của các cơ quan, đơn vị trực
thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử
Hàng hải Việt Nam**

STT	Đơn vị	Họ tên	Số điện thoại
01	Cảng vụ HH An Giang	Lư Đức Sơn	0913128907
02	Cảng vụ HH Cần Thơ	Võ Minh Tiến	0949983438
03	Cảng vụ HH Cà Mau	Đỗ Quốc Chí	0918807348
04	Cảng vụ HH Đà Nẵng	Vũ Ngọc Tăng	0913492885
05	Cảng vụ HH Đồng Nai	Nguyễn Việt Trọng	0913801862
06	Cảng vụ HH Đồng Tháp	Lê Công Trung	0918002318
07	Cảng vụ HH Hà Tĩnh	Trương Minh Tuấn	0913294485
08	Cảng vụ HH Hải Phòng	Bùi Văn Minh	0912386222
09	Cảng vụ HH Kiên Giang	Vũ Thanh Hải	0989019979
10	Cảng vụ HH Mỹ Tho	Huỳnh Minh Trí	0913709454
11	Cảng vụ HH Nam Định	Đình Quang Đăng	0913018524
12	Cảng vụ HH Nha Trang	Phạm Văn Chương	0913416278
13	Cảng vụ HH Nghệ An	Võ Xuân Thủy	0912123937
14	Cảng vụ HH Quảng Trị	Đỗ Hùng Đức	0903594865
15	Cảng vụ HH Quảng Bình	Nguyễn Đức Tùng	0912459936
16	Cảng vụ HH Quảng Ngãi	Lê Văn Lương	0914026999
17	Cảng vụ HH Quy Nhơn	Bùi Văn Vương	0903511958
18	Cảng vụ HH TPHCM	Ngô Quang Hưng	0913194078
19	Cảng vụ HH Thanh Hóa	Nguyễn Xuân Nga	0913091475
20	Cảng vụ Thái Bình	Lê Minh Hiếu	0913378891
21	Cảng vụ HH Thừa Thiên Huế	Nguyễn Ân Định	0903594864
22	Cảng vụ HH Vũng Tàu	Lê Văn Thức	0918148252
23	Cảng vụ HH Bình Thuận	Nguyễn Anh Hữu	0919485566
24	Cảng vụ Quảng Ninh	Tạ Quang Việt	0903413615
25	Cảng vụ Quảng Nam	Trương Hoàn Lạc	0913476767
26	Công ty TNHH MTV thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam	Nguyễn Công Chiến	0912020816
27	Trung tâm PHTKCN HHVN	Nguyễn Anh Vũ	0913267601